

TP.Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 12 năm 2025

Số: 17/NQ-LĐKA

QUYẾT NGHỊ
Quy định mức thu một số khoản
của Liên đoàn Karatedo Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Quyết định số 1443/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc hợp nhất các Hội quần chúng trên địa bàn tỉnh Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu và Thành phố Hồ Chí Minh thành Hội quần chúng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (mới);

Căn cứ Quyết định số 3488/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Điều lệ Liên đoàn Karatedo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-LĐKA ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Đại hội Đại biểu Liên đoàn Karatedo Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 02 /NQ-LĐKA ngày 28 tháng 12 năm 2025 Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Liên đoàn Karatedo Thành phố Hồ Chí Minh;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu một số khoản của Liên đoàn Karatedo thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản đính kèm)

Điều 2. Quy định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2026.

Điều 3. Thành viên Ban Chấp hành Liên đoàn, các tổ chức trực thuộc liên đoàn, các chi hội, câu lạc bộ thành viên liên đoàn, hội viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Chấp hành;
- Ban Kiểm tra;
- Các tổ chức trực thuộc;
- Các chi hội;
- Lưu VP.

TM. BAN CHẤP HÀNH LIÊN ĐOÀN



PGS.TS Vũ Việt Bảo

QUY ĐỊNH
Mức thu một số khoản
của Liên đoàn Karatedo thành phố Hồ Chí Minh
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/QĐ-LĐKA ngày 28 tháng 12 năm 2025
của Chủ tịch Liên đoàn Karatedo Thành phố Hồ Chí Minh)*

Nội dung	Mức thu
Phí niên liễm tổ chức thành viên (bao gồm Giấy chứng nhận)	400.000đ/năm
Hội phí cá nhân	200.000đ/năm
Hội phí cá nhân không thường xuyên <i>(dành cho các vận động viên chuyển đơn vị từ nơi khác về sinh hoạt, thi đấu cho các đơn vị, chi hội tại TP.HCM không liên tục 2 năm trở lên. Chưa phải là hội viên tính từ năm 2025)</i>	1.000.000đ/năm
Cấp lại thẻ Huấn luyện viên (hư hỏng, thất lạc)	50.000đ/thẻ
Thẻ Vận động viên	20.000đ/năm
Phí quản lý thi thăng cấp đai hàng quý	40.000đ/võ sinh
Giấy chứng nhận cấp đai (đã bao gồm in tên)	30.000đ/giấy
Sổ Karatedo passport (bao gồm in tên)	250.000đ/sổ
Bìa nhung đỏ ép kim nhũ vàng Liên đoàn	300.000đ/cái
Cấp lại văn bằng đai đen (hư hỏng, thất lạc)	300.000đ/cái
Chuyển đổi văn bằng đai đen tương đương	1.000.000đ/trường hợp
Cấp giấy xác nhận sao lục từ sổ gốc các lớp đã học	100.000đ/giấy